TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**

Bản án: 01/2019/DS-ST
Ngày: 04-01-2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thái Quân.

Ông Nguyễn Văn Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2018/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố H N.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 02, số 296 Phan Xích L, p 7, quận Phú Nh, thành phố H Ch M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Ngô Chí D là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank);

Ông Đỗ Thành Tr là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank);

Ông Hà Xuân D là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 21825/2018/UQ-VPB ngày 07/9/2018 của VPBank); (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1984; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hiệp Tr, xã Hiệp X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2018 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Hà Xuân D trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 325-P-483884 ngày 22/9/2015 (Hợp đồng số 325-P-483884) của anh H nên vào ngày 28/9/2015 VPBank có mở tài khoản thẻ số tiền theo hạn mức đề nghị là 10.000.000 đồng với mức lãi suất tối đa là 36%/năm. Sau đó, anh H có trả vốn và lãi tính đến ngày 23/02/2016 được 2.168.000 đồng, còn nợ vốn gốc là 7.832.000 đồng thì ngưng nên số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mà VPBank tạm tính đến ngày 04/01/2019 tổng cộng là 11.818.605 đồng;

Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4711842 ngày 25/9/2015 (Hợp đồng số 4711842) của ông H nên vào ngày 30/9/2015 VPBank có giải ngân cho ông H vay số tiền là 40.000.000 đồng với mức lãi suất tối đa là 26%/năm. Sau đó, anh H có trả vốn và lãi tính đến ngày 21/10/2016 được 6.463.459 đồng, còn nợ vốn gốc là 33.536.541 đồng thì ngưng nên số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mà VPBank tạm tính đến ngày 04/01/2019 tổng cộng là 32.255.084 đồng;

Nay đại diện VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải có nghĩa vụ trả cho VPBank vốn, lãi trong hạn và lãi quá hạn của hai khoản nợ nêu trên tổng cộng là: 7.832.000 đồng + 11.818.605 đồng + 33.536.541 đồng + 32.255.084 đồng = 85.442.230 đồng.

Bị đơn là anh Nguyễn Phi H đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

VPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Phi H phải trả số tiền vay tín dụng với mục đích tiêu dùng và sinh hoạt cá nhân nên quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh H với tư cách là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Hiệp Tr, xã Hiệp X, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

VPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả số vốn vay còn nợ là 7.832.000 đồng + 33.536.541 đồng = 41.368.541 đồng và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính đến ngày 04/01/2019. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, VPBank có cung cấp Hợp đồng số 325-P-483884 và Hợp đồng số 4711842 có các chữ ký và ghi họ tên xác nhận nợ của anh H.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì: "*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*". Đối chiếu với quy định này thì VPBank đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chứng minh của mình. Ngược lại, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn là anh H vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham dự phiên tòa, không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, đủ căn cứ để xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và vẫn còn nợ vốn gốc tổng cộng là 41.368.541 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận.

Ngoài yêu cầu trả vốn gốc, VPBank còn có yêu cầu bị đơn phải trả lãi trong hạn và quá hạn theo Hợp đồng số 325-P-483884 và Hợp đồng số 4711842 mà VPBank tạm tính đến ngày 04/01/2019 lần lược là 11.818.605 đồng và 32.255.084 đồng, tổng cộng 44.073.689 đồng. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tính dụng năm 2010 quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Do đó, phía nguyên đơn lấy mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng để tính tiền lãi đối với bị đơn tuy vượt quá 150% lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước công bố nhưng vẫn có cơ sở để được HĐXX chấp nhận.

Như vậy tổng số vốn và lãi (trong hạn và quá hạn) theo hợp đồng tính đến ngày 04/01/2019 mà anh H phải trả cho VPBank là 85.442.230 đồng làm tròn 85.442.000 đồng (tám mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có

nội dung: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".* Theo nội dung này thì ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà anh H phải thanh toán nêu trên thì kể từ ngày tiếp theo của ngày 04/01/2019, anh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc là 7.832.000 đồng theo mức lãi suất của Hợp đồng số 325-P-483884 và 33.536.541 đồng theo mức lãi suất của Hợp đồng số 4711842 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này.

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Anh H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ là 85.442.000 đồng x 5% = 4.272.000 đồng (bốn triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Yêu cầu khởi kiện của VPBank được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí. Hoàn trả cho VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007107 ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tính dụng năm 2010;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), buộc anh Nguyễn Phi H có nghĩa vụ trả cho VPBank tổng số tiền cả vốn lẫn lãi là 85.442.000 đồng (tám mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 04/01/2019, anh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc là 7.832.000 đồng theo mức lãi suất của Hợp đồng số 325-P-483884 và 33.536.541 đồng theo mức lãi suất của Hợp đồng số 4711842 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này.

2. Án phí:

Anh H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.272.000 đồng (bốn triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

VPBank không phải chịu án phí. Hoàn trả cho VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007107 ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Hữu Nghĩa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CC THA huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án.